

Ngày 11/09/2017

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-8) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Tiếp nối đà hồi phục từ tuần trước, thị trường diễn biến tích cực và vượt đỉnh thành công chủ yếu nhờ các trụ kéo trong khi phần lớn các mã còn lại chưa gia nhập nhịp tăng. Thanh khoản vì thế cũng giảm mạnh so với tuần trước đó.

VN-Index đã có một tuần giao dịch thành công với 4 phiên tăng điểm mạnh và vượt được đỉnh cũ 796 điểm cũng như ngưỡng tâm lý 800 điểm khá dễ dàng. Chỉ số chốt tuần tại 801.20 điểm (+1.58%), KLGĐ KL bình quân mỗi phiên đạt 140.7 triệu cổ phiếu (-31.0%), tương đương 3,075 tỷ/phiên (-14.2%).

Thành công của VN-Index chủ yếu nhờ vào sự đột phá của SAB (+10.7%), GAS (+6%), MSN (+10.4%) cùng sự tích cực của bất động sản VIC (+2.4%), QCG (+24.3%), ROS (+5.6%), thép HPG (+2.4%), POM (+2.1%), VIS (+2%). Trong khi đó, nhóm ngành ngân hàng được kỳ vọng nhiều nhất lại diễn biến khá tiêu cực CTG (-1.6%), MBB (-3%), BID (-3.3%) và nhiều khả năng xu hướng này còn tiếp diễn sau thông tin nguyên Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị khởi tố ngày 8/9 do liên quan đến "đại án" kinh tế Phạm Công Danh và đồng phạm gây thất thoát 9,000 tỉ đồng. Nhiều nhóm ngành khác cũng chưa có được sự khởi sắc dù VN-Index vượt đỉnh như thực phẩm VNM (-1.6%), SBT (-3.9%), NAF (-2.2%), dược phẩm DMC (-6.7%), TRA (-2.6%), DHG (-3.4%), IMP (-3.5%).

HNX-Index diễn biến kém tích cực hơn với phiên lao dốc cuối tuần nên chỉ số chỉ còn tăng 0.11% và chốt tuần tại 103.92 điểm. KLGĐ KL bình quân mỗi phiên đạt 37.1 triệu cổ phiếu (-22.0%), tương đương 470 tỷ/phiên (-17.1%).

Sàn HNX thiếu vắng những trụ đỡ quan trọng khi nhóm ngân hàng, đặc biệt ACB (-1.7%) suy yếu. Bên cạnh đó, những nhóm ngành trụ cột như xây dựng VCG (-5%), S99 (-4.2%), VE8 (-9.5%), bất động sản IDV (-1.2%), CEO (-1.9%), KLF (-2.8%), hóa chất DGL (-1.2%), DGC (-5%), LAS (-2.5%) đều diễn biến kém tích cực. Chỉ số giữ được sắc xanh chủ yếu nhờ vào sự nâng đỡ của nhóm vật liệu xây dựng VCS (+9.9%), NTP (+4.2%), VGC (+6%) và dầu khí PVB (+7.5%), PVS (+1.8%), PVC (+1.2%).

Khối ngoại có tuần đầu tiên bán ròng trên sàn HOSE sau 16 tuần mua ròng liên tiếp, với giá trị bán ròng lên đến 74.3 tỷ đồng, chủ yếu tập trung vào các mã NVL (-116.52 tỷ), MSN (-75.39 tỷ), HSG (-24.96 tỷ) trong khi đó vẫn mua ròng PLX (+56.26 tỷ), VNM (+25.72 tỷ), GAS (+20.21 tỷ). Ngược lại, khối ngoại tiếp tục mua ròng 0.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-98.0%) với các mã được mua ròng nhiều nhất HUT (+10.18 tỷ), VGC (+8.30 tỷ), SHB (+8.00 tỷ) và bán ròng nhiều nhất PVS (-16.64 tỷ), VCG (-6.01 tỷ), CEO (-4.62 tỷ).

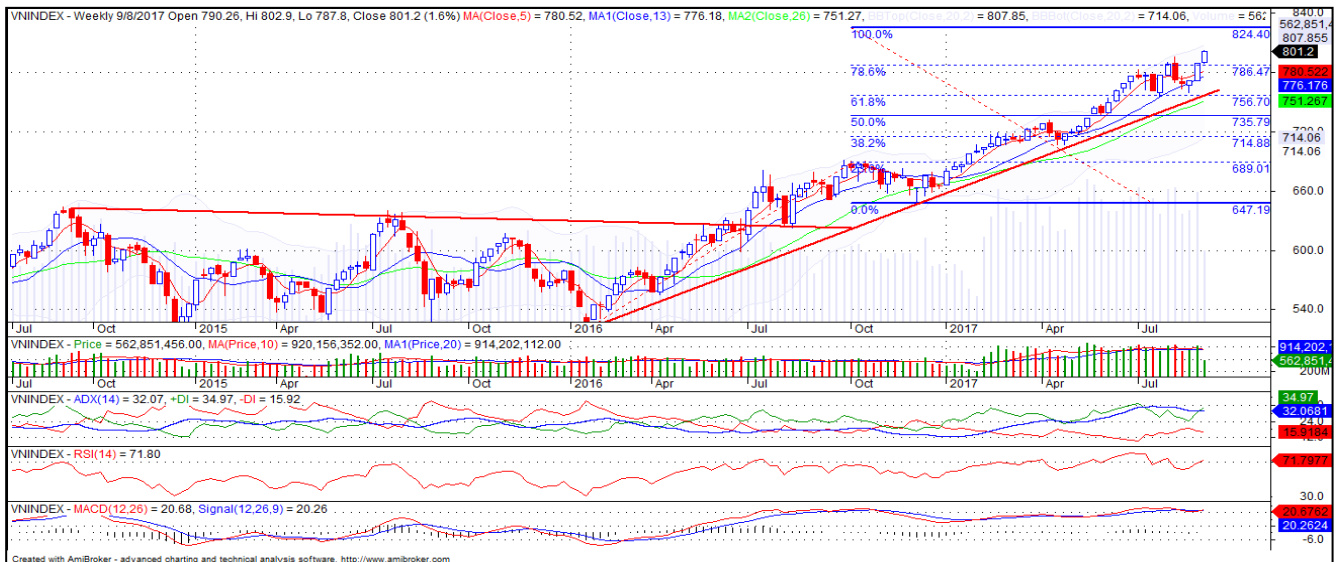
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn, khi chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200. Đồng thời, chỉ báo ADX đang đi lên vùng 20, kèm theo đường +DI nằm trên -DI hàm ý xác nhận xu hướng hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tích cực, như MACD đang đi lên trên đường Signal và đường RSI đi lên vùng 70 cho thấy động lực phục hồi khá mạnh, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng 824 điểm (Fib 100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Mặc dù, chỉ số có phiên suy giảm vào cuối tuần nhưng chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA 20 cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm cuối tuần có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể sớm quay trở lại thử thách ngưỡng kháng cự 105.9 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, xu hướng phục hồi của thị trường đang được duy trì, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư nên gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có hoạt động kinh doanh tăng trưởng và có tính dẫn dắt thị trường.

# Tổng quan thị trường

## Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 04/09	Thứ 3 05/09	Thứ 4 06/09	Thứ 5 07/09	Thứ 6 08/09	Tr. bình
<b>HOSE</b>		<b>792.31</b>	<b>793.55</b>	<b>796.72</b>	<b>801.20</b>	<b>795.95</b>
Thay đổi +/-		3.58	1.24	3.17	4.48	3.12
Thay đổi %		0.45	0.16	0.40	0.56	0.39
Khối lượng (tr.CP)		153.09	144.15	143.54	122.07	140.71
Giá trị (tỷ đồng)		3,097.6	3,058.4	3,307.0	2,835.5	3,074.6
Đầu tư nước ngoài		59.8	-52.5	-86.7	5.1	-18.6
<b>HNX</b>		<b>104.38</b>	<b>104.50</b>	<b>104.61</b>	<b>103.92</b>	<b>104.35</b>
Thay đổi +/-		0.57	0.12	0.11	-0.69	0.03
Thay đổi %		0.55	0.11	0.11	-0.66	0.03
Khối lượng (tr.CP)		35.51	37.88	34.37	40.54	37.07
Giá trị (tỷ đồng)		427.0	495.6	459.5	498.3	470.11
Đầu tư nước ngoài		8.0	1.5	-8.5	-0.7	0.08

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
QCG	21.25	2837.83	24.30%
D2D	46.00	340.49	15.00%
CLW	21.25	4.27	14.90%
SAB	281.70	220.92	10.70%
ANV	7.35	292.39	10.50%
MSN	53.20	3615.39	10.40%
SII	23.95	0.03	10.10%
PAC	51.30	240.09	9.10%
MCG	4.33	2830.24	8.50%
VHG	1.93	7263.97	8.40%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HTT	7.28	5772.16	-20.00%
LHG	16.65	383.08	-14.60%
SGT	7.80	37.61	-10.20%
HAI	9.98	9772.57	-10.10%
VTB	16.00	20.75	-10.10%
SVC	45.30	120.36	-9.40%
LSS	11.90	756.49	-8.10%
PGD	41.90	31.89	-7.60%
VHC	45.20	159.65	-7.20%
STT	9.86	0.23	-7.00%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	119.30	1832.06	5.60%
HPG	35.95	671.43	2.40%
NVL	60.00	489.20	-0.50%
FLC	7.57	466.04	-1.80%
HSG	28.65	327.30	-4.00%
HBC	57.10	291.85	-2.10%
VNM	149.10	290.27	-1.60%
MBB	22.75	289.23	-3.00%
DXG	20.35	263.63	-1.70%
VJC	130.30	237.25	2.40%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
ATS	23.10	54.17	39.20%
CET	8.70	701.90	26.10%
DC2	10.00	28.80	25.00%
CTT	8.80	0.60	20.50%
KSQ	2.60	520.47	18.20%
MST	15.30	2610.90	17.70%
CTX	19.20	21.90	15.70%
VC1	20.50	13.51	13.90%
SPI	6.60	3280.36	13.80%
TKC	26.90	46.75	13.00%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
NGC	7.30	0.40	-18.90%
DPC	13.60	17.10	-17.10%
HLC	7.50	16.61	-16.70%
PCE	12.20	0.20	-12.90%
KHL	0.70	60.70	-12.50%
KSK	1.50	1058.50	-11.80%
SEB	37.20	79.80	-11.40%
CMC	6.30	4.14	-11.30%
SGD	12.60	2.80	-10.60%
HLY	16.00	1.80	-10.60%

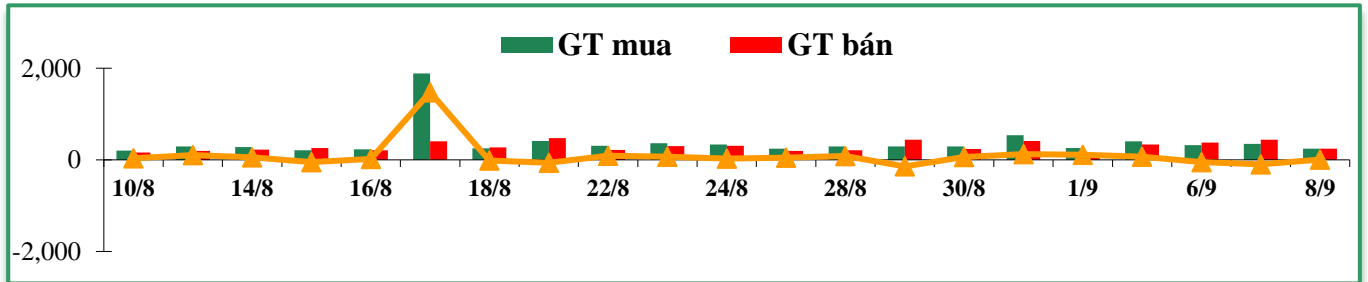
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	20.70	185.32	-5.00%
SHB	7.80	137.10	0.00%
PVS	16.60	120.76	1.80%
ACB	28.10	118.30	-1.70%
SHS	16.00	85.20	2.60%
VC3	20.30	79.46	0.00%
VCS	196.80	76.01	9.90%
CVT	45.90	73.64	-2.10%
PIV	43.60	72.18	-0.20%
HUT	12.00	68.87	2.60%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	38.6	-9%	37.8	-12%	1,257.2	-23%	1,331.5	-5%	-74.3
HNX	4.0	-8%	3.5	39%	58.7	6%	58.5	43%	0.3
Tổng	42.6	-9%	41.4	-9%	1316.0	-22%	1390.0	-3%	-74.0

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	66.90	56.26	0.10%
VNM	149.10	25.72	-1.60%
GAS	67.30	20.21	6.00%
SSI	24.95	20.01	-1.00%
VCB	37.70	18.47	0.70%
SAB	281.70	15.10	10.70%
AAA	32.60	14.16	0.50%
LDG	16.25	12.15	0.30%
DCM	13.50	12.10	0.40%
CTD	209.40	11.21	0.60%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	60.00	116.52	-0.50%
MSN	53.20	75.39	10.40%
HSG	28.65	24.96	-4.00%
BMP	72.30	22.52	-1.60%
GMD	41.30	17.65	-4.00%
SKG	34.70	15.53	8.10%
STB	11.65	15.46	0.40%
ROS	119.30	14.30	5.60%
DPM	23.10	8.93	-1.10%
PHR	40.00	8.55	-2.10%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HUT	12.00	10.18	2.60%
VGC	19.50	8.30	6.00%
SHB	7.80	8.00	0.00%
IDV	59.30	2.08	-1.20%
VCS	196.80	2.06	9.90%
APS	3.90	0.82	-2.50%
NTP	69.80	0.66	4.20%
TTH	12.30	0.61	11.80%
CVT	45.90	0.59	-2.10%
NAG	8.40	0.56	2.40%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	16.60	16.64	1.80%
VCG	20.70	6.01	-5.00%
CEO	10.20	4.62	-1.90%
PHC	15.10	2.87	3.40%
TV2	139.90	1.96	0.60%
PDB	14.20	1.63	-2.70%
PVE	8.20	0.85	0.00%
ACB	28.10	0.48	-1.70%
PGS	21.00	0.37	1.40%
SHN	10.10	0.35	0.00%

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801